ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG ĐÔNG HƯNG THUẬN** **TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ** **PHAN BỘI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 186/KH-UBND	*Đông Hưng Thuận, ngày 04 tháng 12 năm 2025*

KẾ HOẠCH
Tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị;

Căn cứ Công văn số 3475/UBND-NCPC ngày 05 tháng 11 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc triển khai kê khai thu nhập năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 176/KH-UBND ngày 03 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận về tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 theo Luật phòng chống tham nhũng năm 2018;

Trường THCS Phan Bội Châu ban hành Kế hoạch tổ chức thực hiện việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 với các nội dung cụ thể, như sau:

I. Mục đích, yêu cầu:

1. Mục đích:

Việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập lần đầu, hàng năm và kê khai bổ sung năm 2025 nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai để phục vụ công tác quản lý cán bộ, viên chức, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu:

Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập theo trình tự, thủ tục được quy định tại Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và chịu trách nhiệm về thông tin đã kê khai.

II. Đối tượng kê khai, trách nhiệm và nghĩa vụ của người kê khai:

1. Đối tượng kê khai:

1.1. Kê khai hàng năm: *(theo quy định tại khoản 3 Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)*

Người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng bao gồm:

- Chức danh Kế toán viên;

- Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó Trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

1.2. Kê khai bổ sung: *(theo quy định tại khoản 2 Điều 36, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018)*

Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai ***có biến động về tài sản, thu nhập trong năm 2025 có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên (trừ những người đã kê khai hàng năm)***.

1.3. Kê khai lần đầu: *(theo quy định tại khoản 1 Điều 36, Luật Phòng chống tham nhũng năm 2018):*

Áp dụng đối với người lần đầu giữ một trong các vị trí công tác quy định tại các khoản 1, 2 và 3 Điều 34 của Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 ***và chưa thực hiện kê khai lần đầu khi Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 có hiệu lực thi hành***.

2. Nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập: *(theo quy định tại Điều 33, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018)*

- Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai tài sản, thu nhập và biến động về tài sản, thu nhập của mình, của vợ hoặc chồng, con chưa thành niên theo quy định của Luật này.

- Người có nghĩa vụ kê khai phải kê khai trung thực về tài sản, thu nhập, giải trình trung thực về nguồn gốc của tài sản, thu nhập tăng thêm theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật này và chịu trách nhiệm về thông tin đã kê khai.

- Người có nghĩa vụ kê khai có trách nhiệm kê khai theo mẫu và gửi bản kê khai cho cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai.

III. Biểu mẫu và nội dung kê khai:

1. Biểu mẫu kê khai:*(theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ).*

- Người kê khai hàng năm và kê khai lần đầu: Bản kê khai theo mẫu Phụ lục 1 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ;

- Người kê khai bổ sung: Bản kê khai theo mẫu Phụ lục 2 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ.

2. Nội dung tài sản, thu nhập phải kê khai gồm:

- Quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng;

- Kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá trị và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50.000.000 đồng trở lên;

- Tài sản, tài khoản ở nước ngoài;

- Tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai.

*** Lưu ý:** kê khai đầy đủ các thông tin theo biểu mẫu phụ lục, ***không tự ý thay đổi tên gọi, thứ tự các nội dung quy định*** tại mẫu kê khai. Người kê khai phải ký ở từng trang và ký, ghi rõ họ tên ở trang cuối cùng của bản kê khai.

3. Số bản kê khai:

- Kê khai **04** bản, trong đó 01 bản lưu hồ sơ cán bộ, công chức, viên chức tại đơn vị, Thanh tra Thành phố (01 bản), Ban xây dựng đảng (01 bản), Ủy ban Kiểm tra (01 bản).

IV. Việc công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2025:*(theo quy định tại Điều 39, Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Điều 11, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)*

1. Địa điểm công khai:

- Bản kê khai của người có nghĩa vụ kê khai thuộc cơ quan, đơn vị sự nghiệp được niêm yết tại trụ sở của cơ quan, đơn vị hoặc công khai tại cuộc họp bao gồm toàn thể cán bộ, viên chức.

2. Thời gian công khai:

Bản kê khai được công khai chậm nhất là 05 ngày kể từ ngày cơ quan, tổ chức, đơn vị quản lý, sử dụng người có nghĩa vụ kê khai bàn giao bản kê khai cho cơ quan quản lý cán bộ, công chức.

3. Quy định về công khai bằng hình thức niêm yết bản kê khai tài sản, thu nhập:

- Thời gian niêm yết bản kê khai là 15 ngày.

- Vị trí niêm yết phải bảo đảm an toàn, thuận tiện cho việc đọc các bản kê khai.

- Việc niêm yết phải được lập thành biên bản, trong đó ghi rõ các bản kê khai được niêm yết, có chữ ký xác nhận của người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị và đại diện tổ chức công đoàn.

4. Quy định về công khai trong cuộc họp:

Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập. Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản

kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị.

V. Tổ chức thực hiện:

1. Phân công nhiệm vụ:

1.1. Bộ phận văn phòng:

- Lập sổ theo dõi kê khai, giao, nhận bản kê khai.

- Thực hiện tiếp nhận các bản kê khai từ các cá nhân theo quy định, trong trường hợp bản kê khai không đúng mẫu sẽ trả lại người có nghĩa vụ kê khai để kê khai bổ sung hoặc kê khai lại. Thời hạn kê khai bổ sung hoặc kê khai lại là **07** ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu, trừ trường hợp có lý do chính đáng.

- Phối hợp với Tổng phụ trách cập nhật trên Trang thông tin điện tử trường các văn bản pháp luật, hướng dẫn liên quan việc kê khai tài sản, thu nhập; Kế hoạch của trường THCS Phan Bội Châu về kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018; các biểu mẫu đính kèm tại Phụ lục của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

1.3. Ban giám hiệu nhà trường:

- Thường xuyên tuyên truyền, quán triệt đến toàn thể cán bộ, công chức, viên chức Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, đơn vị.

- Xây dựng kế hoạch thực hiện kê khai tài sản, thu nhập năm 2025, tổ chức kê khai tài sản, thu nhập; gửi hồ sơ về Thanh tra quận theo thời gian quy định.

- Kiểm tra, đôn đốc nhắc nhở cán bộ, viên chức được kê khai năm 2025 đảm bảo tính trung thực trong việc kê khai tài sản của cá nhân và đảm bảo đúng tiến độ, thời gian theo nội dung kế hoạch đề ra.

- Phân công viên chức phụ trách công tác kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 tại cơ quan, đơn vị để tiếp nhận và kiểm tra bản kê khai của các cá nhân thuộc đơn vị mình theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 38 của Luật Phòng, chống tham nhũng trước khi nộp về Thanh tra quận để tổng hợp.

2. Tiến độ thực hiện:

- Từ ngày ***05/12/2025*** – ***09/12/2025****:* xây dựng và triển khai kế hoạch kế khai tài sản thu nhập năm 2025 đến cán bộ viên chức.

- Từ ngày ***09/12/2025*** – ***18/12/2025****:* các cơ quan, đơn vị tiến hành kê khai, công khai (trong cuộc họp hoặc niêm yết), tổng hợp hồ sơ theo quy định.

- Từ ngày ***19/12/2025 – 20/12/2025****:* nộp hồ sơ về Ủy ban nhân dân phường Đông Hưng Thuận.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện việc kê khai tài sản, thu nhập năm 2025 theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 và Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị của Ủy ban nhân dân Phường Đông Hưng Thuận. Đề nghị các cá nhân có liên quan nghiêm túc thực hiện các nội dung theo Kế hoạch đề ra./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Thành phố;
- UBND phường;
- Lưu: VT.

HIỆU TRƯỞNG

U.B.N.D PHƯỜNG ĐÔNG HƯNG THUẬN TP. HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ PHAN BỘI CHÂU

Trịnh Hữu Đức